

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chiến.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TL ST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Lê D, sinh năm 1998 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Mạnh Tân, xã Thụy Lâm, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề ngH: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Đức L1 và bà: Lê Thị Tuyết H1; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 05/4/2023. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: TDP Đình Tổ, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Hưng N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

- Anh Đặng Đình L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Mạnh Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Lê D nảy sinh ý định đi đến các cửa hàng bán điện thoại để giả vờ hỏi mua, xem điện thoại rồi lợi dụng chủ quán sơ hở sẽ chiếm đoạt điện thoại. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, D đi xe bus từ phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đến điểm dừng xe bus tại Bệnh viện Đa khoa huyện Q, thị trấn Q, huyện Q, Hà Nội. Sau đó D đi tìm các cửa hàng điện thoại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, D vào 01 quán điện thoại biển hiệu “Trà My Mobile” ở số 91 đường Phủ Quốc, TDP Phố Huyện, thị trấn Q do anh Bùi Văn H sinh năm: 1982; trú tại: TDP Đình Tổ, thị trấn Q làm chủ. Tại đây D gặp nhân viên bán hàng là anh Trần Tuấn Vinh đang đứng tại quầy. D giả vờ hỏi mua 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax thì được anh Vinh lấy trong tủ kính ra 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen có dung lượng 128GB cho D xem. Sau khi xem xét, D mặc cả giá và yêu cầu xem chiếc điện thoại khác thì anh Vinh tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB trong tủ kính ra đưa cho D. Lúc này có một vài khách hàng đang ở tại cửa hàng cũng hỏi mua điện thoại nên D vẫn tiếp tục giả vờ xem xét điện thoại và mỗi tay cầm 01 chiếc, chờ sơ hở của nhân viên cửa hàng để có hành vi chiếm đoạt. Khoảng 05 phút sau, D thấy anh Vinh đi vào khu vực bên trong lấy hàng, khuất tầm nhìn, D cầm 02 chiếc điện thoại trên tay trái rồi nhanh chóng bỏ chạy ra khỏi cửa hàng và tiếp tục chạy ra khu vực vòng xuyên thuộc xã Thạch Thán, huyện Q thì gặp và lên được 01 xe Taxi nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 30F – 331.88. D đề nghị lái xe là anh Tô Văn Võ sinh năm: 1982; trú tại: thôn Đông Thượng, xã Đông Yên, huyện Q, Hà Nội chở D đi đến đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội. Khi đến khu vực đầu đường Chiến Thắng, phường Văn Quán thì D yêu cầu anh Võ dừng lại và chờ D vào trong cửa hàng điện thoại “TH mobile” gặp nhân viên bán hàng là anh Phạm Thành Đạt, hỏi anh Đạt cho vay 500.000 đồng để trả tiền taxi và D để lại chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen đã chiếm đoạt trước đó làm tin. Anh Đạt đã đồng ý cho D vay tiền, đồng thời chụp ảnh chân dung của D. Sau khi nhận được số tiền 500.000 đồng, D ra thanh toán tiền taxi hết 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) rồi D đi bộ đến quán điện thoại “L Còi” do anh Đặng Đình L sinh năm: 1992; trú tại: Thôn Mạnh Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đ, TP. Hà Nội ở số 78 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán để bán chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng dung lượng 128G với giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). D nói với anh L là chiếc điện thoại này được D mua trả góp nên anh L không nghi ngờ gì và đồng ý mua. Vì không đủ tiền mặt, anh L đề nghị chuyển khoản cho D số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) qua số tài khoản tên của D là 0438017809999 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) và trả bằng tiền mặt cho D số tiền

3.000.000đ (Ba triệu đồng), D đồng ý. Sau khi nhận tiền, D đi bộ ra trả số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã vay trước đó tại cửa hàng điện thoại “TH mobile” và nhận lại chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen. D giữ chiếc điện thoại này để sử dụng cá nhân. Số tiền bán điện thoại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 27/3/2023, Cơ quan điều tra đã triệu tập D. Tại Cơ quan điều tra D thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen để phục vụ công tác điều tra. Cơ quan điều tra cũng đã thu hồi được 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB bị cáo đã bán cho anh L.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 10/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận giá trị 02 chiếc điện thoại này tại thời điểm ngày 22/03/2023 có giá trị là: 28.666.600đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Ngày 18/04/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc điện thoại nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn H. Sau khi được nhận lại tài sản, anh Bùi Văn H không có yêu cầu bồi thường gì khác. Ngày 16/04/2023, anh H có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Phạm Lê D.

Bị cáo và gia đình đã khắc phục, bồi thường cho anh Đặng Đình L – chủ cửa hàng điện thoại “L Còi” số tiền 13.000.000 đồng. Anh L đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 37/CT – VKSQO ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Phạm Lê D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Lê D phạm tội Cướp giật tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Lê D từ 28 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 56 đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 22/03/2023, Phạm Lê D đã đến cửa hàng Trà My Mobile ở số 91 đường Phủ Quốc, TDP Phố Huyện, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội do anh Bùi Văn H làm chủ, mục đích để chiếm đoạt tài sản. Tại đây, D giả vờ hỏi mua điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax và được anh Trần Tuấn Vinh – nhân viên bán hàng cho xem 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen dung lượng 128GB. D yêu cầu được xem thêm loại màu khác thì anh Vinh đưa ra 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB cho D xem và kiểm tra máy. Lợi dụng lúc anh Vinh đi vào trong kho để lấy hàng, D đã cầm 02 chiếc điện thoại này nhanh chóng bỏ chạy ra đường bắt taxi tẩu thoát. D đã bán chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng dung lượng 128GB cho anh Đặng Đình L- chủ cửa hàng điện thoại " L còi" với giá 13.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại Iphone còn lại D giữ lại để sử dụng cá nhân. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 28.666.600 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo dùng thủ đoạn giả vờ mua điện thoại khiến nhân viên bán hàng tin tưởng là thật nên đã đưa cho bị cáo xem 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax dung lượng 128Gb. Lợi dụng lúc nhân viên bán hàng sơ hở, lơ là cảnh giác bị cáo đã công khai cầm 02 chiếc điện thoại này chạy ra khỏi cửa hàng và nhanh chóng lên xe taxi tẩu thoát. Mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười

lao động, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho anh L số tiền 13.000.000đ; Bị hại là anh Bùi Văn H đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội được cải tạo ngoài xã hội, tu dưỡng bản thân để trở thành một công dân có ích.

[4]. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng.

[5]. Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 chiếc điện thoại nêu trên và trả lại cho bị hại là anh Bùi Văn H. Anh H không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Tô Văn Võ – là người lái xe taxi chở bị cáo đi sau khi chiếm đoạt tài sản nhưng anh Võ hoàn toàn không biết việc D vừa cướp giật tài sản, không biết D đi xe taxi về khu vực đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội để làm gì. Xét thấy hành vi của anh Võ không đồng phạm với D nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Anh Đặng Đình L – là chủ cửa hàng điện thoại “L Còi” - đã mua của D chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng với giá 13.000.000 đồng nhưng anh L không biết chiếc điện thoại này do D phạm tội mà có và thấy bị cáo mở được mặt khóa của điện thoại nên tin lời bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Lê D phạm tội Cướp giật tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê D 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Lê D về Ủy ban nhân dân xã Thụy Lâm, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã Thụy Lâm (H.Đ, Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

